**Tài Liệu Đặc Tả Yêu Cầu Phần Mềm**

**DRUG STORE**

1. **Mô Tả Tổng Quát**
2. **Chức Năng**

* *Chức năng dành cho Khánh hàng vãng lai (Guest):*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | **1.1 Xem thông tin công ty đại diện và sản phẩm** | | |
| 1.1.1 | Xem thông tin khóa học công khai |
| 1.1.2 | Xem thông tin chương trình cộng đồng |
| 1.1.3 | Đăng ký tài khoản mới |
| 1.1.4 | Truy cập trang chủ và thông tin giới thiệu |

* *Người dùng thành viên (USER):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 2 | **2.1 Sử dụng các chức năng hỗ trợ** | |
| 2.1.1 | Tất cả chức năng của Guest |
| 2.1.2 | Tham gia các khóa học |
| 2.1.3 | Thực hiện đánh giá nguy cơ (ASSIST, CRAFFT, Custom) |
| 2.1.4 | Đặt lịch tư vấn với chuyên gia |
| 2.1.5 | Tham gia chương trình cộng đồng |
| 2.1.6 | Quản lý thông tin cá nhân |

* *Chuyên viên tư vấn (SPECIALIST)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3 | **3.1 Hỗ trợ người dùng và quản lý tư vấn** | |
| 3.1.1 | Tất cả chức năng của USER |
| 3.1.2 | Quản lý lịch tư vấn cá nhân |
| 3.1.3 | Tư vấn trực tuyến cho người dùng |
| 3.1.4 | Xem thống kê khách hàng của mình |
| 3.1.5 | Cập nhật thông tin chuyên môn |

* *Quản trị viên (ADMIN)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 4 | **4.1 Quản trị toàn bộ hệ thống** | |
| 4.1.1 | Quản lý tất cả người dùng trong hệ thống |
| 4.1.2 | Quản lý khóa học và nội dung giáo dục |
| 4.1.3 | Quản lý khảo sát và đánh giá nguy cơ |
| 4.1.4 | Quản lý lịch hẹn tư vấn |
| 4.1.5 | Quản lý chương trình cộng đồng |
| 4.3.2 | Quản lý danh sách chuyên viên |
| 4.3.3 | Xem báo cáo và thống kê tổng thể |

1. **Phân loại người dùng**

Các đối tượng tương tác với hệ thống gồm: khách vãng lai, người dùng, chuyên gia và Admin:

A diagram of a drug storage

AI-generated content may be incorrect.

1. **Môi trường thiết kế**

* Website quản lý được xây dựa trên front end: react và backend spring boot
  + Framework: Sprint boot, Reactjs
  + Cơ sở dữ liệu: MySQL (phiên bản 2008 trở lên).

1. **Yêu cầu tương tác ngoài**
2. **Giao diện người dùng**

* Các trang con (pages) có chung một khuôn mẫu giao diện thống nhất (header, menu, footer).
* Giao diện phải được thiết kế đơn giản, khoa học và thân thiện với người dùng.

1. **Yêu cầu tương tác với phần cứng:**

* Hiện tại hệ thống chưa cần tương tác với các thiết bị đặc biệt khác ngoài hệ thống máy tính thông thường.

1. **Kiến trúc hệ thống**

**Mô tả chức năng:**

2.2.1 Module Quản lý người dùng

- Chức năng:

  - Đăng ký, đăng nhập, đăng xuất

  - Phân quyền theo vai trò (USER, SPECIALIST, ADMIN)

  - Quản lý thông tin hồ sơ cá nhân

  - Xác thực JWT Token

  - Upload avatar người dùng

2.2.2 Module Khóa học giáo dục

- Đối tượng khóa học:

  - `student`: Học sinh

  - `parent`: Phụ huynh

  - `teacher`: Giáo viên

  - `general`: Cộng đồng chung

- Chức năng:

  - Tạo, chỉnh sửa, xóa khóa học

  - Phân loại theo đối tượng

  - Quản lý nội dung bài học

  - Theo dõi tiến độ học tập

2.2.3 Module Đánh giá nguy cơ

- Loại khảo sát:

  - `ASSIST`: Đánh giá nguy cơ sử dụng chất kích thích

  - `CRAFFT`: Đánh giá nguy cơ cho thanh thiếu niên

  - `CUSTOM`: Khảo sát tùy chỉnh

- Mức độ nguy cơ:

  - `low`: Thấp

  - `moderate`: Trung bình

  - `high`: Cao

- Chức năng:

  - Tạo và quản lý các bộ câu hỏi

  - Thực hiện khảo sát trực tuyến

  - Tính toán và phân tích kết quả

  - Đưa ra khuyến nghị phù hợp

2.2.4 Module Tư vấn trực tuyến

- Trạng thái lịch hẹn:

  - `pending`: Chờ xác nhận

  - `confirmed`: Đã xác nhận

  - `completed`: Đã hoàn thành

  - `cancelled`: Đã hủy

  - `scheduled`: Đã lên lịch

  - `rescheduled`: Đã dời lịch

- Chức năng:

  - Đặt lịch tư vấn với chuyên gia

  - Quản lý lịch làm việc của chuyên viên

  - Theo dõi trạng thái cuộc hẹn

  - Đánh giá chất lượng tư vấn

2.2.5 Module Chuyên viên tư vấn

- Chuyên ngành:

  - `addiction`: Tư vấn nghiện

  - `youth`: Tư vấn thanh thiếu niên

  - `family`: Tư vấn gia đình

  - `education`: Tư vấn giáo dục

  - `mental\_health`: Tư vấn sức khỏe tâm thần

- Chức năng:

  - Quản lý hồ sơ chuyên viên

  - Phân loại theo chuyên ngành

  - Đánh giá năng lực và kinh nghiệm

  - Theo dõi số lượng khách hàng

1. **Use – Case tổng quát:**

**A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.**